

TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 194/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

|                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                 |
| ĐẾN                              | CH: 5           |
|                                  | Ngày: 23/4/2025 |

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính tại cuộc họp với các Bộ, cơ quan về Quyết định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025



Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính chủ trì họp với các Bộ, cơ quan về Quyết định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Cùng dự cuộc họp có Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung và lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Nội vụ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe Báo cáo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, ý kiến phát biểu của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan dự họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính có ý kiến như sau:

Thực hiện chủ trương của Đảng tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 về thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới, các Nghị quyết số: 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 và 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, trên cơ sở tích hợp, kế thừa kết quả thực hiện của các đề án, chính sách dân tộc giai đoạn trước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Chương trình là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặc biệt quan tâm, với tổng mức đầu tư lớn, phạm vi, địa bàn rộng và nội dung đa dạng, thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành. Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện Chương trình, đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Một số cơ chế, chính sách khó triển khai do chưa có cách hiểu thống nhất; một số nội dung, đối tượng thụ hưởng gặp vướng mắc trong thực tiễn triển khai; tỷ lệ giải ngân vốn

sự nghiệp thực hiện Chương trình còn hạn chế; 03/9 nhóm mục tiêu khó có khả năng hoàn thành; năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức ở một số nơi còn yếu, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm...

Đánh giá cao các Bộ, cơ quan, địa phương đã mạnh dạn, thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, vướng mắc, thống nhất đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đã đề ra. Về hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình:

1. Thống nhất về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương về quyết định điều chỉnh một số đối tượng thực hiện và nội dung của Chương trình, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội, bảo đảm các nguyên tắc về tính cấp thiết, khả thi, hiệu quả đầu tư, mục tiêu của Chương trình và không vượt quá tổng mức vốn thực hiện Chương trình đã được Quốc hội phê duyệt. Đối với những nội dung chưa làm rõ được cơ sở pháp lý, dự kiến số lượng đối tượng thụ hưởng, kinh phí và nguồn vốn thực hiện, giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất trong quá trình xây dựng Chương trình giai đoạn tiếp theo, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Về một số nội dung cần tiếp tục hoàn thiện, giải trình, làm rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, cơ quan:

a) Về bổ sung nội dung “Lập hồ sơ thiết kế và kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành chính sách đầu tư trong lâm nghiệp” tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 của Chương trình, trong đó:

- Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Chương trình; Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, đối tượng thụ hưởng, dự kiến kinh phí, nguồn vốn thực hiện và nội dung bổ sung nêu trên, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành, không vượt tổng mức kinh phí thực hiện đã được phê duyệt, không hợp thức hóa sai phạm và không quy định hiệu lực trở về trước.

- Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn để bảo đảm triển khai thực hiện được ngay nội dung nêu trên sau khi có Quyết định điều chỉnh Chương trình.

b) Về đề nghị điều chỉnh đối tượng thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 từ “được liệu quý” thành “được liệu có giá trị kinh tế”:

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn về danh mục các loại cây dược liệu thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình để có cách hiểu thống nhất, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, hoàn thành các mục tiêu của Dự án và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng chính sách bảo đảm hiệu quả, kịp thời và đúng quy định, hoàn thành trong tháng 4 năm 2025; báo cáo cấp có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Về điều chỉnh đối tượng thụ hưởng của Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 đối với hộ người dân tộc thiểu số, các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị và tổ, nhóm cộng đồng tham gia dự án phát triển sản xuất cộng đồng:

Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm không mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị của Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3.

d) Về đối tượng thụ hưởng Chương trình là các di tích, dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch nằm ngoài danh mục địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Dự án 6:

Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung đối tượng thụ hưởng nêu trên và điều chỉnh nội dung có liên quan của Dự án 6 tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo đúng chủ trương đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024.

đ) Về điều chỉnh nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn đối với các hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn của Tiểu dự án 1, Dự án 9:

Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo rà soát, giải trình làm rõ tính khả thi, hiệu quả, tác động của các nội dung, mức hỗ trợ một lần trực tiếp đối với các hộ, nhóm hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời đề xuất cụ thể cơ chế quản lý, phân cấp, ủy quyền, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành, không vượt tổng mức kinh phí thực hiện đã được phê duyệt, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc nhưng không hợp thức hóa sai phạm, không quy định hiệu lực trở về trước, không để xảy ra tình trạng lợi dụng chính sách, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm.

e) Về nội dung “xây mới cơ sở vật chất, khôi phục, công trình” của các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông có học sinh bán trú tại Tiểu dự án 1, Dự án 5:

Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản giải thích, hướng dẫn gửi các địa phương về việc nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, khối phòng, công trình của các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông có học sinh bán trú tại Tiểu dự án 1, Dự án 5 theo quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng và quy định có liên quan; hoàn thành trong tháng 4 năm 2025.

g) Về đề nghị bổ sung các nội dung: "Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được khi tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước, các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia" và "điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo, việc làm" của Tiểu dự án 3, Dự án 5; đối tượng thụ hưởng là "nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể" của Dự án 6; "Xây dựng cổng thông tin thành phần Chương trình; Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia; Các dự án công nghệ thông tin thuộc Chương trình" và "Đảm bảo các điều kiện cần thiết (đầu tư hoặc thuê dịch vụ) để tổ chức họp trực tuyến (hội nghị, hội thảo, buổi làm việc...) của Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp và cơ quan chủ trì Chương trình liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình" của Tiểu dự án 2, Dự án 10:

Trước mắt chưa bổ sung các nội dung nêu trên trong Chương trình giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Giao các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo để nghiên cứu, đề xuất trong Chương trình giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

h) Về cơ chế chuyển tiếp đối với các dự án, công trình, nhiệm vụ đang thực hiện dở dang trên địa bàn các xã khu vực II, xã khu vực III đã được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới tiếp tục được phân bổ nguồn lực để hoàn thành dự án, công trình, nhiệm vụ đến hết giai đoạn đầu tư của Chương trình giai đoạn I:

Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thực hiện các chương trình, chính sách trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và quy định có liên quan, báo cáo Chính phủ trong tháng 4 năm 2025.

3. Giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo khẩn trương tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Bộ, cơ quan dự họp và kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính tại cuộc họp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Chương trình, chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung và tiến độ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTgCP, các PTTgCP;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan: DTTG, TC, NNMT, Y tế, NV, TP, GDĐT, VHTTDL, XD, KHCN, NHNN;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý TTgCP, Thư ký PTTgCP;
- các Vụ: TH, KTTH, NN, KGVX, CN, PL;
- Cục KSTTHC; Công TTĐTCP;
- Lưu VT, QHĐP (03). S.Tùng. 75

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Rham Mạnh Cường**